

Số: /TB-UBND

*Tiến Thắng, ngày tháng 4 năm 2026*

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà  
nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định 5742/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của Trung tâm

Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

UBND xã Tiên Thắng thông báo niêm yết về việc niêm yết quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội như sau:

*(Chi tiết danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*

Vậy UBND xã Tiên Thắng trân trọng thông báo để nhân dân trên địa bàn xã biết, các cá nhân đơn vị liên quan tổ chức thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Đ/c Chủ tịch UBND xã;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND xã;
- CPVP;
- Điểm phục vụ hành chính công số Tiên Thắng (để phối hợp);
- Các đơn vị liên quan, cá nhân, tổ chức (để t/hiện);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (để đăng tải trên trang thông tin của xã);
- Lưu: VT, VP(ĐG)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hậu**

**PHỤ LỤC 01****DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Tiến Thắng)*

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>Ký hiệu quy trình</b>
<b>A.</b>	<b>TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (04 TTHC)</b>		
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Dầu khí (01 TTHC)</b>		
1.	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	QTS-KTAT-22
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (03 TTHC)</b>		
2.	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	QTS-QLTM-01
3.	1.001323	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	QTS-QLTM-02
4.	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	QTS-QLTM-03
<b>B.</b>	<b>TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (03 TTHC)</b>		
	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (03 TTHC)</b>		
1.	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QTX-QLTM-01
2.	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QTX-QLTM-02
3.	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QTX-QLTM-03

## PHỤ LỤC 02

### NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4 /2026 của UBND xã Tiến Thắng)

#### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

##### I. Lĩnh vực Dầu khí (01 TTHC)

**1. Tên Quy trình: Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013987; Mã Quy trình: QTS-KTAT-22).**

##### 1.1. Cơ sở pháp lý

- Luật Dầu khí ngày 18 tháng 12 năm 2013;
- Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Dầu khí;
- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;
- Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an ninh công trình dầu khí trên đất liền;
- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;
- Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương về nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;
- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày ngày 21/11/2025 UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

### 1.2. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Bản chính/ bản sao	Số lượng
1	Văn bản đề nghị Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh.	Bản chính	01
2	Chương trình quản lý an toàn quy định tại Chương II Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương về nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí	Bản chính	03
3	Báo cáo đánh giá rủi ro quy định tại Chương III Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương về nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí	Bản chính	03
4	Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp quy định tại Chương IV Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương về nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí	Bản chính	03

### 1.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Website: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>
2	Trực tiếp tại các chi nhánh Trung tâm PVHCC Thành phố	
3	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	

### 1.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết	Mức thu (đồng Việt Nam)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
	Phí	Lệ phí	
Ngày làm việc	25	Không	Toàn trình

### 1.5. Các biểu mẫu trong giải quyết Thủ tục hành chính

TT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	BM01-QTS-KTAT-22: Cấu trúc Chương trình quản lý an toàn	Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương
2	BM02-QTS-KTAT-22: Cấu trúc Báo cáo đánh giá rủi ro	Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương
3	BM03-QTS-KTAT-22: Cấu trúc Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp	Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương
4	BM04-QTS-KTAT-22: Thông báo bổ sung hồ sơ.	

5	BM05-QTS-KTAT-22: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	
6	BM06-QTS-KTAT-22: Thông báo đánh giá các tài liệu an toàn.	
7	BM07-QTS-KTAT-22: Biên bản đánh giá các tài liệu an toàn.	
8	BM08-QTS-KTAT-22: Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ Chấp thuận các tài liệu an toàn	
9	BM09-QTS-KTAT-22: Quyết định chấp thuận các tài liệu an toàn	

### 1.6. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: Ngày làm việc)
Bước 1: Tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ	Trung tâm PVHCC	Kiểm tra xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: Thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần. Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, thu phí/lệ phí thẩm định và chuyển đến Sở Công Thương để giải quyết theo quy trình quy định.	0,5 ngày
Bước 2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Phòng chuyên môn nhận bàn giao và ký nhận hồ sơ do TTPVHCC chuyển giao và phân công công chức giải quyết.	0,5 ngày
Bước 3: Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng chuyên môn	Công chức được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra nội dung hồ sơ đề nghị Chấp thuận các tài liệu an toàn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ trong thời hạn <b>05</b> ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (qua TTPVHCC). Thời gian chờ bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết TTHC. Nếu không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện thông báo trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thông báo đánh giá điều kiện thực tế cơ sở các tài liệu an toàn và thực hiện bước tiếp theo.	04 ngày
Bước 4: Kiểm tra đánh giá	Hội đồng thẩm định của	Kiểm tra đánh giá các tài liệu an toàn	12 ngày

các tài liệu an toàn	Sở Công Thương		
<p>Bước 5: Dự thảo các văn bản trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC hoặc yêu cầu chỉnh sửa bổ sung tài liệu</p>	<p>Lãnh đạo, công chức Phòng chuyên môn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức được giao giải quyết hồ sơ lập báo cáo và dự thảo Quyết định chấp thuận nếu Hội đồng đánh giá kết quả đồng ý thông qua, thông qua Lãnh đạo Phòng để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</li> <li>- Công chức được giao giải quyết lập báo cáo và dự thảo Thông báo trả lại hồ sơ nếu Hội đồng đánh giá không đủ điều kiện, thông qua Lãnh đạo Phòng để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</li> <li>- Công chức được giao giải quyết hồ sơ tham mưu văn bản Thông báo yêu cầu hoàn chỉnh bổ sung, nếu Hội đồng đánh giá đồng ý thông qua nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa bổ sung, thông qua Lãnh đạo Phòng để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Văn bản yêu cầu chỉnh sửa bổ sung tài liệu phải xác định rõ thời gian nộp lại.</li> <li>+ Trường hợp tài liệu chỉnh sửa bổ sung đạt yêu cầu thì lập báo cáo, dự thảo Quyết định chấp thuận, thông qua Lãnh đạo Phòng để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</li> <li>+ Trường hợp tài liệu chỉnh sửa bổ sung không đạt yêu cầu thì lập báo cáo, dự thảo Thông báo trả lại hồ sơ, thông qua Lãnh đạo Phòng để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</li> </ul>	<p>06 ngày</p>
<p>Bước 6: Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC</p>	<p>Lãnh đạo Sở Công Thương</p>	<p>Lãnh đạo Sở ký duyệt Quyết định chấp thuận các tài liệu an toàn hoặc Thông báo trả lại hồ sơ.</p>	<p>01 ngày</p>
<p>Bước 7: Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản</p>	<p>Công chức Phòng chuyên môn</p>	<p>Công chức được giao giải quyết hồ sơ khi nhận được bản ký số Giấy phép/Thông báo, thực hiện số hóa hồ sơ TTHC và chuyển kết quả về TTPVHCC để cập nhật vào sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.</p>	<p>01 ngày</p>
<p>Bước 8: Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết</p>	<p>Trung tâm PVHCC</p>	<p>TTPVHCC tiếp nhận kết quả để trả cho tổ chức/cá nhân. Chuyên viên TTPVHCC trả kết quả TTHC cho tổ chức/cá nhân.</p>	<p>Giờ hành chính</p>
<p><b>Tổng thời gian: 25 ngày</b></p>			

### 1.7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC đảm bảo thời hạn trả kết quả.</li> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>
Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ

**MẪU**

*(Theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương)*

**CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ AN TOÀN**

1. Chương 1: Giới thiệu về dự án
2. Chương 2: Giới thiệu về hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường
3. Chương 3: Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn
4. Chương 4: Chương trình quản lý an toàn
5. Chương 5: Kết luận
6. Tài liệu tham khảo

**MẪU**

*(Theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương)*

**CẤU TRÚC BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO**

1. Chương 1: Giới thiệu về dự án
2. Chương 2: Giới thiệu về hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường
3. Chương 3: Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn
4. Chương 4: Chương trình quản lý an toàn
5. Chương 5: Kết luận
6. Tài liệu tham khảo

**MẪU**

*(Theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương)*

**CẤU TRÚC KẾ HOẠCH ỨNG CỨU KHẨN CẤP**

1. Chương 1: Giới thiệu về dự án
2. Chương 2: Xác định tình huống khẩn cấp, chiến lược ứng cứu
3. Chương 3: Tổ chức ứng cứu trong các tình huống khẩn cấp
4. Chương 4: Nguồn lực phục vụ ứng cứu khẩn cấp
5. Chương 5: Chế độ thông báo và báo cáo tình huống khẩn cấp
6. Chương 6: Huấn luyện và diễn tập ứng cứu khẩn cấp
7. Tài liệu tham khảo

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

**THÔNG BÁO**

**Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị Chấp thuận các tài liệu an toàn của.....**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận giải quyết Hồ sơ mã số ..... của Công ty/cá nhân ..... đề nghị Chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại....., Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân: .....bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày ...../....., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu tại Thông báo này. Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ....

- Lưu:

**LÃNH ĐẠO SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

BM05-QTS-KTAT-22

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

**QUYẾT ĐỊNH****thành lập Hội đồng thẩm định các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí  
của .....****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương về nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;*

*Căn cứ .....*

*Để giải quyết đề nghị chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh của.....;*

*Theo đề nghị của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng thẩm định các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí của ....., địa chỉ ....., gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông/ bà ....., Chủ tịch Hội đồng
2. Ông/ bà ....., Phó Chủ tịch Hội đồng
3. Ông/ bà ....., ủy viên
4. Ông/ bà ....., ủy viên
5. Ông/ bà ....., ủy viên- Thư ký Hội đồng.

**Điều 2.** Hội đồng thẩm định có trách nhiệm đánh giá các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí gồm: ..... theo quy định của ..... và các quy định khác của pháp luật có liên quan, giúp Lãnh đạo Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: ..... và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;

-

-

**LÃNH ĐẠO SỞ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

- Lưu: VT,

BM06-QTS-KTAT-22

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**THÔNG BÁO**

**Về việc đánh giá điều kiện Chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí tại.....**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số ..... của Công ty/cá nhân ..... đề nghị Chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí.

Sau khi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, Sở Công Thương Hà Nội thông báo sẽ tiến hành đánh giá điều kiện các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí tại ..... đối với Công ty/cá nhân:..... như sau:

**1. Thời gian:****2. Địa điểm:****3. Thành phần:****4. Nội dung đánh giá:**

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân... (hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp ..... theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để ..... làm việc hiệu quả. Nếu Công ty/cá nhân ..... không chấp hành, sẽ tiến hành trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo đề Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ....

- Lưu:

**LÃNH ĐẠO SỞ***(Ký tên, đóng dấu)*

BM07-QTS-KTAT-22

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**BIÊN BẢN****Đánh giá các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí tại**.....<sup>2</sup>

Thực hiện thủ tục chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh của Công ty/cá nhân....., vào hồi ... ngày ... tháng ... năm ..., Hội đồng thẩm định theo Quyết định số.....ngày..... của .....đã tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện thực tế tại Công ty/cá nhân... ..... có địa chỉ sau đây:

- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Địa chỉ sản xuất (kho, xưởng chiết nạp): .....
- Số điện thoại: ... số fax: ... email: ...

**I. THÀNH PHẦN****1. Hội đồng thẩm định của Sở Công Thương Hà Nội:**

- Ông/bà .....Chức vụ: .....
- Ông/bà .....Chức vụ: .....

**2. Đại diện Công ty/cá nhân**

Ông/bà.....Chức vụ:.....

**3. Đại diện tổ chức, cơ quan liên quan (nếu có):**

Ông/bà.....Chức vụ:.....

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ****1. Về chủ thể:**

- Công ty/cá nhân:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có);
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

**2. Về Chương trình quản lý an toàn**

Nêu các yêu cầu như tại nội dung đánh giá chương trình quản lý an toàn.

**3. Về báo cáo đánh giá rủi ro**

Nêu các yêu cầu như tại nội dung báo cáo đánh giá rủi ro.

**4. Về Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp:**

Nêu các yêu cầu như tại nội dung Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

**5. Về kiểm tra thực tế đáp ứng các tài liệu an toàn:**

- Về phòng cháy chữa cháy:
- Về Bảo vệ môi trường
- Về trang thiết bị đảm bảo an toàn:
- Về nhân lực đảm bảo an toàn:
- Về cơ sở vật chất, hạ tầng:

.....

**III. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

.....

Kết quả: Đạt  Không đạt

Biện pháp khắc phục (nếu có): .....

**IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

.....

Buổi đánh giá điều kiện thực tế sản xuất tại Công ty/cá nhân ..... kết thúc vào hồi ... giờ ..... cùng ngày. Nội dung của Biên bản được các thành viên tham gia đánh giá nhất trí.

Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
CÓ TÀI LIỆU ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI  
Hội đồng thẩm định số....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí của  
Công ty/cá nhân:.....**

Kính gửi: Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của ..... , từ ngày..... đến ngày ..... Hội đồng thẩm định theo đã tiến hành thẩm định các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí của....., xin báo cáo kết quả thẩm định đánh giá như sau:

### **I. Thông tin về doanh nghiệp/ cá nhân có yêu cầu:**

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị Chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí
- Đối với công trình dầu khí (ghi rõ tên công trình):
- Địa chỉ:

### **II. Kết quả thẩm định, kiểm tra đánh giá:**

- 1.
- 2.
- 3.

### **III. Kết luận và đề nghị:**

- 1.
- 2.

Trên đây là kết quả thẩm định đánh giá các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí của....., Hội đồng thẩm định xin báo cáo Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội/.

*Nơi nhận:*

-

-

- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí**  
**của:.....**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;*

*Căn cứ.....*

*Xét đề nghị của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí của.....

**Điều 2.** Công ty/cá nhân.....phải thực hiện các nội dung trong các tài liệu an toàn đối với công trình dầu khí để đảm bảo an toàn cho.....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...  
..... và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....<sup>(10)</sup>.....;
- Lưu:....

**LÃNH ĐẠO SỞ**

*(Chữ ký, dấu)*

## II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (03 TTHC)

### 2. Quy trình: Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 1.001338; Mã quy trình: QTS-QLTM-01)

#### 2.1 Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày ngày 21/11/2025 UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

#### 2.2. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Bản sao/ bản chính	Số lượng
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá theo Mẫu số 05 Phụ lục 19 Thông tư số 57/2018/TT-BCT	Bản chính	1

2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế	Tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
3	Bản sao văn bản giới thiệu của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh	Bản sao	1
4	Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá	Bản chính/ bản sao	1
5	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (đối với trường hợp xin cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép).	Bản chính	1

### 2.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1.	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Website: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>
2.	Trực tiếp tại các chi nhánh Trung tâm PVHCC Thành phố	
3.	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	

### 2.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết	Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
	Ngày làm việc	Phí	
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.		Theo quy định pháp luật về phí hiện hành	
			Toàn trình

### 2.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Theo Mẫu số 05 Phụ lục 19 Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương

### 2.6 Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	<p>Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.</li> </ul>	Giờ hành chính
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLTM giao hồ sơ cho Chuyên viên	<p>Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Sở ký, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận tổ chức thẩm định</li> </ul>	01 ngày
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế	<p>Tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu điều kiện thực tế của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì chuyển bước tiếp theo</li> </ul>	06 ngày
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng QLTM	<p>Tiến hành trình Lãnh đạo phòng hồ sơ xem xét phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần, kèm theo Biên bản thẩm định ghi rõ các nội dung thực tế.</li> <li>- Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung phê duyệt (hoặc đề nghị chuyên viên sửa lại các nội</li> </ul>	02 ngày

		dung trước khi phê duyệt) chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.	
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ Lãnh đạo phòng đã ký trình Lãnh đạo Sở. - Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung, có chữ ký của Lãnh đạo Phòng phê duyệt chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.	04 ngày
Bước 6 Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên	Nhận hồ sơ Lãnh đạo Sở đã ký chuyển văn thư phát hành và thực hiện các bước sau.	02 ngày
Bước 7 Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	Giao kết quả ký sổ với người nhận chuyên về Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố trả kết quả cho tổ chức công dân theo quy định	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian: 15 ngày làm việc</b>			

### 2.7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ

## Phụ lục 19

## Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá

TÊN THƯƠNG NHÂN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ

## CẤP GIẤY PHÉP PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Email.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm .....

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....

- Địa chỉ .....

- Điện thoại:..... Email: .....

Đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... xem xét cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

..... (1)

- Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá tại các tỉnh, thành phố có tên sau: .....

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

..... (3)

..... (4) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số

146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(*họ và tên, ký tên, đóng dấu*)

*Chú thích:*

- (1): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (2): Ghi rõ các tỉnh, thành phố thương nhân xin phép để tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (4): Tên thương nhân.

*Lưu ý: Doanh nghiệp điền Số điện thoại di động của người Đại diện cho pháp luật và Email của Công ty, thực hiện thể thức văn bản, trình bày đúng mẫu*

### **3. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (mã TTHC: 1.001323. Mã quy trình: QTS-QLTM-02)**

#### **3.1. Cơ sở pháp lý**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày ngày 21/11/2025 UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

#### **3.2 Thành phần hồ sơ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Bản sao/ bản chính</b>	<b>Số lượng</b>
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá theo Phụ lục 42 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương (Được sửa đổi, bổ sung tại TT 38/2025/TT-BCT)	Bản chính	1
2	Bản sao Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá đã cấp	Bản sao	1

3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Bản sao	1
4	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	Bản chính	1

### 3.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1.	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Website: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>
2.	Trực tiếp tại các chi nhánh Trung tâm PVHCC Thành phố	
3.	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	

### 3.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	120	Theo quy định của pháp luật về phí hiện hành		Toàn trình

### 3.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Theo Phụ lục 42 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương (Được sửa đổi, bổ sung tại TT 38/2025/TT-BCT)

### 3.6. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần. - Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	Giờ hành chính

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLTM giao hồ sơ cho Chuyên viên	<p>Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Sở ký, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận tổ chức thẩm định</li> </ul>	01 ngày
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế	<p>Tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu điều kiện thực tế của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì chuyển bước tiếp theo</li> </ul>	06 ngày
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng QLTM	<p>Tiến hành trình Lãnh đạo phòng hồ sơ xem xét phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần, kèm theo Biên bản thẩm định ghi rõ các nội dung thực tế.</li> <li>- Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung phê duyệt (hoặc đề nghị chuyên viên sửa lại các nội dung trước khi phê duyệt) chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</li> </ul>	02 ngày
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	<p>Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ Lãnh đạo phòng đã ký trình Lãnh đạo Sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung, có chữ ký của Lãnh đạo Phòng phê duyệt chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</li> </ul>	04 ngày
Bước 6 Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên	<p>Nhận hồ sơ Lãnh đạo Sở đã ký chuyển văn thư phát hành và thực hiện các bước sau.</p>	02 ngày
Bước 7	Bộ phận	<p>Giao kết quả ký sổ với người nhận chuyển về</p>	Giờ hành

<b>Tên bước</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)</b>
Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết	TN&TKQ TT PV HCC	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố trả kết quả cho tổ chức công dân theo quy định	chính
<b>Tổng thời gian: 15 ngày làm việc</b>			

### 3.7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

<b>Trách nhiệm</b>	<b>Trung tâm PVHCC</b>	<b>Cơ quan giải quyết hồ sơ</b>
Trả hồ sơ, kết quả	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ



- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

..... (2)

- Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá tại các tỉnh, thành phố có tên sau:

..... (3)

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới: .....(4)

b) Đề nghị bổ sung:

..... (5)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá

(3): Ghi rõ các tỉnh, thành phố thương nhân xin phép để tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(5): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Lưu ý: Doanh nghiệp điền Số điện thoại di động của người Đại diện cho pháp luật và Email của Công ty, thực hiện thể thức văn bản, trình bày đúng mẫu

#### **4. Quy trình: Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000598. Mã Quy trình: QTS-QLTM-03)**

##### **4.1. Cơ sở pháp lý:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày ngày 21/11/2025 UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

*\* Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:*

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới (theo Quy trình: Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 1.001338; Mã quy trình: QTS-QLTM-01))

*\* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:* Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng theo quy định tại quy trình này.

##### **4.2. Thành phần hồ sơ**

STT	Tên hồ sơ	Bản sao/ bản chính	Số lượng
1	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá theo Phụ lục 48 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương	Bản chính	1
2	Bản sao giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có)	Bản sao	1

#### 4.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1.	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Website: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>
2.	Trực tiếp tại các chi nhánh Trung tâm PVHCC Thành phố	
3.	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	

#### 4.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết	Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
	Ngày làm việc	Phí	
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.		Theo quy định của pháp luật về phí hiện hành	Toàn trình

#### 4.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy	Theo Phụ lục 48 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương

#### 4.6. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo	Giờ hành chính

		<p>quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</p> <p>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.</p>	
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLTM giao hồ sơ cho Chuyên viên	<p>Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Sở ký, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</p> <p>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận tổ chức thẩm định</p>	01 ngày
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên thẩm định hồ sơ lưu	Tiến hành thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì chuyển bước tiếp theo	06 ngày
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng QLTM	<p>Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng</p> <p>- Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung phê duyệt (hoặc đề nghị chuyên viên sửa lại các nội dung trước khi phê duyệt) chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</p>	02 ngày
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	<p>Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ Lãnh đạo phòng đã ký trình Lãnh đạo Sở.</p> <p>- Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung, có chữ ký của Lãnh đạo Phòng phê duyệt chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</p>	04 ngày
Bước 6 Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên	Nhận hồ sơ Lãnh đạo Sở đã ký chuyển văn thư phát hành và thực hiện các bước sau.	02 ngày
Bước 7 Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	Giao kết quả ký sổ với người nhận chuyển về Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố trả kết quả cho tổ chức công dân theo quy định	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian: 15 ngày làm việc</b>			

#### 4.7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
-------------	-----------------	--------------------------

Trả hồ sơ, kết quả	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC đảm bảo thời hạn trả kết quả.</li> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Công Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>
Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ

**Phụ lục 48**

*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương)*

**TÊN THƯƠNG NHÃN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**Số:** /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Email:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày .....tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ .....
  - Điện thoại:..... Email: .....
6. Đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Bộ Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).

8. ..(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, với lý do .... (1).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Công Thương Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại

*Lưu ý: Doanh nghiệp điền Số điện thoại di động của người Đại diện cho pháp luật và Email của Công ty, thực hiện thể thức văn bản, trình bày đúng mẫu*

## B. QUY TRÌNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

### I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (03 TTHC)

**1. Quy trình: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000181; Mã quy trình: QTX-QLTM-01)**

#### 1.1. Cơ sở pháp lý:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Nghị quyết 66.7 /2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

#### 1.2. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Bản sao/ bản chính	Số lượng
-----	-----------	-----------------------	-------------

1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Bản chính	1
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế	Tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
3	Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh	Bản sao	1

### 1.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1.	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn
2.	Trực tiếp tại Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số	
3.	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	

### 1.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết	Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
	Ngày làm việc	Phí	
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.		Theo quy định của pháp luật về phí hiện hành	
			Toàn trình

### 1.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương.

### 1.6. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số - Trung tâm	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.	01 ngày

chuyển hồ sơ	Phục vụ Hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.</li> </ul>	
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn giao hồ sơ cho Chuyên viên	<p>Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: dự thảo văn bản trình Lãnh đạo xã/phường ký, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận tổ chức thẩm định</li> </ul>	01 ngày
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế	<p>Tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu điều kiện thực tế của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì chuyển bước tiếp theo</li> </ul>	05 ngày
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn	<p>Tiến hành trình Lãnh đạo phòng hồ sơ xem xét phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần, kèm theo Biên bản thẩm định ghi rõ các nội dung thực tế.</li> <li>- Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung phê duyệt (hoặc đề nghị chuyên viên sửa lại các nội dung trước khi phê duyệt) chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</li> </ul>	02 ngày
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo xã/phường	<p>Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ Lãnh đạo phòng đã ký trình Lãnh đạo xã/phường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo xã/phường xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung, có chữ ký của Lãnh đạo Phòng phê duyệt chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</li> </ul>	03 ngày

Bước 6 Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên	Nhận hồ sơ Lãnh đạo xã/phường đã ký chuyển văn thư phát hành và thực hiện các bước sau.	02 ngày
Bước 7 Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết	Chuyên viên bên giao nhận kết quả của Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Giao kết quả ký sổ với người nhận chuyển về các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số trả kết quả cho tổ chức công dân theo quy định	01 ngày
<b>Tổng thời gian: 15 ngày làm việc</b>			

### 1.7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Điểm hỗ trợ dịch vụ công số đảm bảo thời hạn trả kết quả. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ

**Mẫu Phụ lục 23****TÊN THƯƠNG NHÂN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**Số:** /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1)

1. Tên thương nhân:.....
  2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
  3. Điện thoại:..... Email.....;
  4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm ;
  5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
    - Tên: .....
    - Địa chỉ.....;
    - Điện thoại:..... Email: .....
- Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu..... (1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá, như sau:
  - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

..... (2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

..... (3)

.....(ghi rõ tên thương nhân) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

*Chú thích:*

- (1): Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

## **2. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000162; Mã quy trình: QTX-QLTM-02)**

### **2.1. Cơ sở pháp lý:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Nghị quyết 66.7 /2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

### **2.2. Thành phần hồ sơ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Bản sao/ bản chính</b>	<b>Số lượng</b>
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Bản chính	1
2	Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp	Bản sao	1
3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung	Bản sao	1

### **2.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC**

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn
2	Trực tiếp tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	
3	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	

#### 2.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết	Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
	Ngày làm việc	Phí	
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.		Theo quy định của pháp luật về phí hiện hành	Toàn trình

#### 2.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Mẫu Phụ lục 46 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương.

#### 2.6. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần. - Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	01 ngày
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn giao	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.	01 ngày

	hồ sơ cho Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: dự thảo văn bản trình Lãnh đạo xã/phường ký, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận tổ chức thẩm định</li> </ul>	
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế	<p>Tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.</li> <li>- Nếu điều kiện thực tế của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì chuyển bước tiếp theo</li> </ul>	05 ngày
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn	<p>Tiến hành trình Lãnh đạo phòng hồ sơ xem xét phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kiểm tra thực tế địa điểm kinh doanh không theo quy định: dự thảo văn bản, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần, kèm theo Biên bản thẩm định ghi rõ các nội dung thực tế.</li> <li>- Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung phê duyệt (hoặc đề nghị chuyên viên sửa lại các nội dung trước khi phê duyệt) chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</li> </ul>	02 ngày
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo xã/phường	<p>Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ Lãnh đạo phòng đã ký trình Lãnh đạo xã/phường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo xã/phường xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung, có chữ ký của Lãnh đạo Phòng phê duyệt chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.</li> </ul>	03 ngày
Bước 6 Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên	<p>Nhận hồ sơ Lãnh đạo xã/phường đã ký chuyển văn thư phát hành và thực hiện các bước sau.</p>	02 ngày
Bước 7 Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết	Chuyên viên bên giao nhận kết quả của Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	<p>Giao kết quả ký sổ với người nhận chuyển về Điểm hỗ trợ dịch vụ công số trả kết quả cho tổ chức công dân theo quy định</p>	01 ngày
<b>Tổng thời gian: 15 ngày làm việc</b>			

### 2.7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy Điểm hỗ trợ dịch vụ công số đảm bảo thời hạn trả kết quả.</li> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>
Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ

**Mẫu Phụ lục 46**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

TÊN THƯƠNG NHÂN  
 -----

Số: /... ....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: ..... ;
3. Điện thoại:..... Email..... ;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm ,  
 đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm..... ;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ .....
  - Điện thoại:..... Email: .....
6. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu..... (1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày....tháng...năm....

7. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu..... (1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số.....ngày....tháng....năm....(nếu đã có)

.....(2)

.....(ghi rõ tên thương nhân)....(3) kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu... ..(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

..... (4)

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

..... (5)

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới: .....(5)

b) Đề nghị bổ sung:

..... (6)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu.

(2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(3): Tên thương nhân

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(6): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

### **3. Quy trình: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000150; Mã quy trình: QTX-QLTM-03)**

#### **3.1. Cơ sở pháp lý:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Nghị quyết 66.7 /2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 544/QĐ-TTPVHCC ngày 21/04/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

\* Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới (theo Quy trình: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000181; Mã quy trình: QTX-QLTM-01).

\* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng tại quy trình này.

### 3.2. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Bản sao/ bản chính	Số lượng
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép.	Bản chính	1
2	Bản sao giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có)	Bản sao	1

### 3.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1.	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn
2.	Trực tiếp tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	
3.	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	

### 3.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết	Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
	Ngày làm việc	Phí	
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.		Theo quy định pháp luật về phí hiện hành	
			Toàn trình

### 3.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá do bị mất hoặc bị hỏng	Mẫu Phụ lục 52 kèm theo Thông tư số 57/201/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương.

### 3.6. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số - Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần.	01 ngày

		- Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn giao hồ sơ cho Chuyên viên	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: dự thảo văn bản trình Lãnh đạo xã/phường ký, thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần. - Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận tổ chức thẩm định	01 ngày
Bước 3 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên thẩm định hồ sơ lưu	Tiến hành thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì chuyển bước tiếp theo	05 ngày
Bước 4 Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng - Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung phê duyệt (hoặc đề nghị chuyên viên sửa lại các nội dung trước khi phê duyệt) chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.	02 ngày
Bước 5 Lãnh đạo cơ quan xem xét phê duyệt	Chuyên viên trình Lãnh đạo xã/phường	Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ Lãnh đạo phòng đã ký trình Lãnh đạo xã/phường. - Lãnh đạo xã/phường xem xét hồ sơ do chuyên viên trình nếu đầy đủ nội dung, có chữ ký của Lãnh đạo Phòng phê duyệt chuyển chuyên viên thực hiện các bước sau.	03 ngày
Bước 6 Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên	Nhận hồ sơ Lãnh đạo xã/phường đã ký chuyển văn thư phát hành và thực hiện các bước sau.	02 ngày
Bước 7 Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết	Chuyên viên bên giao nhận kết quả của Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Giao kết quả ký sổ với người nhận chuyển về Các điểm hỗ trợ dịch vụ công số trả kết quả cho tổ chức công dân theo quy định	01 ngày
<b>Tổng thời gian: 15 ngày làm việc</b>			

### 3.7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Điểm hỗ trợ dịch vụ công số đảm bảo thời hạn trả kết quả.</li> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>
Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ	Theo quy định của pháp luật về Lưu trữ

**PHỤ LỤC 52****TÊN THƯƠNG NHÂN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**Số:** /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ***(Trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Email.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm..... ;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ..... ;
  - Điện thoại:..... Email: .....
6. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu... ..(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày....tháng....năm....
7. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu... ..(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số.....ngày....tháng....năm....(nếu có)
8. ....(ghi rõ tên thương nhân).... kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do..... (2)....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định

liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(*họ và tên, ký tên, đóng dấu*)

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu.

(2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.